

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19-6-2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Lộc.

Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ 4, ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Bị đơn: Bà Huỳnh Phùng V, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ 4, ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/01/2019 của nguyên đơn ông Phạm Văn T và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Phùng V chung sống với nhau vào khoảng giữa năm 1987, ông không nhớ chính xác ngày tháng, đến năm 1988 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh (giấy đăng ký kết hôn hiện nay bà V đang giữ nên ông không cung cấp cho Tòa án). Ông và bà V chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bà V không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đập phá đồ đạc trong nhà còn đốt quần áo của ông, có lúc còn cầm dao đuổi đánh ông. Sự việc

bà V ham chơi cờ bạc đã bị TAND huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng tù giam. Khi đó do bà V biết lỗi, hứa không cờ bạc và rượu chè nữa nên ông tha thứ để vợ chồng chung sống lại làm ăn nuôi con. Tuy nhiên cho đến nay, bà V không những không từ bỏ cờ bạc mà còn ham chơi nhiều hơn trước, bà V qua Casino chơi cờ bạc nhiều lần. Ông nhiều lần khuyên nhủ và các con cũng nhiều lần khuyên mẹ nhưng bà V không thay đổi mà còn chửi mắng ông, có lần ông đang ngồi chơi với bạn tại quán, bà V đến có lời lẽ không tốt làm ông mất danh dự và uy tín. Sự việc bà V đập phá đồ đạc trong nhà, đuổi đánh, ông có báo với trưởng ấp P, xã V nhưng vì hàng xóm nên không có lập biên bản. Nay ông nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, không thể gàn gấn lại được nữa, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V.

Về con chung của vợ chồng: Ông và bà V chung sống có 04 con chung Phạm Thị H, sinh ngày 03/10/1988; Phạm Thị Hằng N, sinh năm 1990; Phạm Thị Thúy K, sinh ngày 20/01/1997 và Phạm Thị D, sinh ngày 02/3/2000. Các con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông tự nguyện chịu tiền án phí HNGĐ – ST.

Bị đơn bà Huỳnh Phùng V trình bày trong hồ sơ vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn T chung sống với nhau vào năm 1987, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Bà và ông T chung sống hạnh phúc, cách nay khoảng 5,6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do bà thấy ông T đi ra ngoài bên có nhiều người theo nói chuyện nên bà nghi ngờ ghen tuông, bà xác định nguyên nhân bà và ông T mâu thuẫn với nhau là do bà con thương ông T. Ông T nói bà ham chơi cờ bạc không lo làm ăn, trước đây bà xác định bà có chơi tài xỉu nhưng do ông T làm khó nên bà đã bỏ không chơi cờ bạc từ 02 năm nay. Ông T nói bà nhiều lần làm mất danh dự, uy tín của ông T trước mặt bạn bè ông T, bà xác định bà có la mắng và gây lộn với ông T, nhưng nguyên nhân là do ông T ngồi uống rượu nhưng có phụ nữ khác cùng ngồi chung bàn nên bà ghen tuông, cự cãi. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà, bà không đồng ý ly hôn với ông T vì lý do bà còn thương ông T.

Về con chung của vợ chồng: Bà V thống nhất như lời trình bày của ông T.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của ông T, xử cho ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Phùng V được ly hôn. Về con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: không có. Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn bà Huỳnh Phùng V có nơi cư trú tại ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh; quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ngày 18/6/2019 nguyên đơn ông Phạm Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn bà Huỳnh Phùng V được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T, bà V.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông T và bà V khai chung sống với nhau vào năm 1987 (không nhớ rõ ngày tháng), có đăng ký hôn vào năm 1988 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C,

tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên ông T không cung cấp cho Tòa án được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vì bà V đang giữ. Bà V khai giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của ông bà hiện đang bà đang lưu giữ, bà không đồng ý ly hôn nên không cung cấp cho Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tổng đạt cho bà V Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số: 01/2019/QĐ-CCTLCC ngày 19/4/2019 yêu cầu bà V phải cung cấp bản chính giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của ông bà, tuy nhiên bà V không cung cấp. Ông T có nộp 01 đơn xin xác nhận tình trạng kết hôn của ông bà tại UBND xã V, UBND xã V đã trả lời do sổ bộ đăng ký kết hôn năm 1988 của UBND xã bị thất lạc nên không có căn cứ xác nhận tình trạng kết hôn của ông T, bà V. Tòa án đã xác minh phòng Tư pháp huyện C, tỉnh Tây Ninh, tuy nhiên phòng Tư pháp huyện C cũng trả lời do sổ đăng ký kết hôn vào năm 1988 của phòng Tư pháp không lưu trữ nên cũng không có căn cứ xác nhận tình trạng kết hôn của ông T, bà V.

Ngày 18/6/2019 bà V có cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 bản chính giấy chứng nhận kết hôn. Như vậy ông T và bà V chung sống với nhau vào năm 1988, có đăng ký kết hôn ngày 08/08/1988 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh - đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên ông T và bà V khai không thống nhất về thời gian xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Ông T khai vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn từ năm 2012 do bà V không tôn trọng chồng, thường xuyên rượt chề, cờ bạc, mỗi khi gây gổ bà V đập phá đồ đạc trong nhà, ông có trồng khoảng 9 mẫu cao su, hàng ngày ông đi cạo mủ cao su về đưa tiền cho bà V nhưng bà V không đưa tiền cho ông, không rõ ràng trong chuyện tiền bạc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà V. Bà V khai vợ chồng mâu thuẫn cách đây khoảng 5,6 tháng nguyên nhân do ông T thường xuyên ăn nhậu uống rượu với người phụ nữ nên bà ghen tuông, hiện nay ông T đang quen phụ nữ bên ngoài, hàng ngày ông Vĩnh đi cạo mủ cao su nhưng không đưa tiền cho bà, bà không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với ông T, muốn hàn gắn để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Vợ chồng ông T, bà V sinh sống tại địa phương thường xuyên mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân do bà V không lo làm ăn, thường xuyên ham chơi cờ bạc. Bà V ghen tuông quản lý và cấm đoán việc ông T giao lưu với bạn bè, nhiều lần chửi bới, xúc phạm ông T trước mặt bạn bè, vợ chồng gây gổ bà đòi dùng dao đâm chém ông T. Ông T là người lo làm ăn, không rượt chề, cờ bạc.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T, bà V nhận thấy ông bà thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hay cãi vã, nguyên nhân do bà V ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không tôn trọng ông T, bà V còn có nhiều lời lẽ và hành động xúc phạm danh dự uy tín cũng như sức khỏe của ông T.

[4]. Quá trình thu thập chứng cứ có xác minh ý kiến của chính quyền địa phương và những người biết việc, xác định mâu thuẫn vợ chồng như ông T trình bày là đúng. Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn của ông T xử cho ông T và bà V được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về con chung: Vợ chồng ông T, bà V chung sống có 04 người con chung tên Phạm Thị H, sinh ngày 03/10/1988; Phạm Thị Hằng N, sinh năm 1990; Phạm Thị Thúy K, sinh ngày 20/01/1997 và Phạm Thị D, sinh ngày 02/3/2000. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Ông T, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Ông T, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Do ông Phạm Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Huỳnh Phùng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Phạm Văn T, xử cho ông Phạm Văn T và bà Huỳnh Phùng V được ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng ông, bà có 04 người con chung tên Phạm Thị H, sinh ngày 03/10/1988; Phạm Thị Hằng N, sinh năm 1990; Phạm Thị Thúy K, sinh ngày 20/01/1997 và Phạm Thị D, sinh ngày 02/3/2000. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông T, bà V khai không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

4. Nợ chung: Ông T, bà V khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019377 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Huỳnh Phùng V không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Bình